

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 10-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

Ông Vũ Bá Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Doãn Quang Th, sinh năm 1999, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Đức L (Chết) và bà Hoàng Thị S (1958); bị cáo là con thứ tư trong gia đình có năm anh em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/5/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (thời hạn 03 tháng) do nghiện ma túy và sử dụng ma túy trái phép theo quyết định số 25/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 08/8/2018; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2020 đến ngày 17/7/2020 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Lương Thanh N (H) sinh năm 1960

Nơi cư trú: Số 90/4, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hoàng V sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị P sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doãn Quang Th là đối tượng nghiện ma túy, Th được ông Lương Thanh N nhận làm con nuôi. Đầu năm 2020, Th đến phụ việc mổ heo tại lò cho ông N và sống tại nhà tình thương của ông N thuộc Ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do ông N trả công thấp không đủ tiền tiêu xài, biết ông N thường cất tiền bán hàng vào nhà kho tại khu nhà tình thương vì vậy Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/6/2020, sau khi phụ ông N mổ heo xong, trong lúc ông N mang thịt heo ra chợ bán, Th điều khiển xe mô tô biển số 49D1-195.14 (do ông N mua để nhân viên của ông sử dụng chung) quay về nhà tình thương. Lợi dụng không có người trông coi tài sản, Th vào bếp của nhà tình thương lấy một cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn, cán màu đen, dài khoảng 23 cm đi ra phía cửa sau của nhà kho, cắt một lỗ trên cửa làm bằng tole tạo thành một lỗ kích thước khoảng 45x30cm vừa để Th chui lọt. Sau đó, Th đột nhập vào trong nhà kho, lấy điện thoại di động mở đèn pin rồi lục lọi, tìm kiếm tài sản và phát hiện trong một thùng nhựa đựng đá màu đỏ một xấp tiền gồm những tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) được buộc bằng dây thun, Th lấy xấp tiền cầm trên tay rồi tiếp tục tìm kiếm trong một thùng đựng đá màu đỏ khác lấy được một xấp tiền gồm những tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) cũng được cột bằng dây thun. Sau khi lấy được tài sản, Th chui ra ngoài qua lỗ hông trên cánh cửa nhà kho và cắt cây kéo về vị trí cũ. Th cầm hai xấp tiền trên tay và đi lên phía phòng ăn trong nhà bếp thì gặp anh Nguyễn Hoàng V (cùng sống với Th tại nhà tình thương) đang uống nước. Th quay về phòng thu dọn đồ đạc rồi đi ra sân, lấy xe mô tô biển số 49D1-195.14 đang cầm sẵn chìa khóa rồi tẩu thoát. Khi đi đến khu vực huyện Đ, Th kiểm đếm số tiền chiếm đoạt được là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), số tiền này Th đã tiêu xài cá nhân hết. Xe mô tô biển số 49D1-195.14 Th bán cho một người đi đường ở huyện D, tỉnh Lâm Đồng với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền này Th cũng đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi Th lấy xe mô tô biển số 49D1-195.14 tẩu thoát, anh Nguyễn Hoàng V kiểm tra thì phát hiện cửa nhà kho bị cắt nên nhờ chị Lê Thị P là người nấu ăn tại nhà tình thương gọi điện thoại cho ông Lương Thanh N báo sự việc. Ông N đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an về việc mất tài sản.

Ngày 11/7/2020, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Th đã đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 678/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Một chiếc xe mô tô biển số 49D1-195.14, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy 1FC1006690, số khung C10DY006680, dung tích xi lanh 113cm³, loại dung bình xăng con, bánh cãm, năm đăng ký lần đầu 2013, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 86/CT.VKSTN ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Doãn Quang Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Doãn Quang Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng - anh Nguyễn Hoàng V, bà Lê Thị P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo Doãn Quang Th khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/6/2020, tại nhà tình thương của ông Lương Thanh N thuộc Ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Doãn Quang Th đã có hành vi sử dụng một cái kéo cắt một lỗ trên cửa đột nhập vào nhà kho lén lút trộm tài sản của ông Lương Thanh N gồm: Số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 49D1-195.14, qua định giá có giá trị là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Tổng giá trị

bị cáo chiếm đoạt là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Như vậy, hành vi của Doãn Quang Th thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “... *trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng* ...”. Do đó, Cáo trạng số 86/CT.VKSTN ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Doãn Quang Th về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra, là thanh niên bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

[4.1] *Về nhân thân của bị cáo*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu vì mặc dù đã được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 (Ba) tháng do nghiện ma túy và sử dụng ma túy trái phép nhưng bị cáo vẫn tái nghiện và phạm tội.

[4.2] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

- Số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được nên không xử lý.

- Một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 49D1-195.14 là tài sản của bị hại nhưng bị cáo đã bán cho một người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

- Một cái kéo bằng kim loại, mũi nhọn, cán màu đen, dài khoảng 23cm là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả cho bị hại (theo Quyết định xử lý vật chứng số 42/QĐ-CSĐT ngày 25/8/2020) là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - ông Lương Thanh N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Doãn Quang Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Doãn Quang Th 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2020.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Doãn Quang Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang